TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện T
Tỉnh L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 38/2020/HSST
Ngày: 30-12-2020

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Lê Văn Hai và Bà Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST - HS ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Hoài P**, sinh năm: 1990, Tại: L.

Nơi ĐKTT: ấp Thận Cần, xã Bắc Hòa, huyện T, tỉnh L, chỗ ở: ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hùng và bà Mai Thị Hải; bản thân có vợ tên Nguyễn Cẩm Tú, có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án – tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích; ngày 19/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, chấp hành án phạt tù ngày 12/02/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2020, tạm giam ngày 01/10/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 2000. Tại: L.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Nguyễn Sơn, xã Nhơn Hòa Lập, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Cảnh và bà Võ Thị Bình; bản thân chưa có vợ; tiền án – tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/01/2019, bị Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đã chấp hành xong quyết định xử phạt;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2020, tạm giam ngày 01/10/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Hồ Công D**, sinh năm: 2001. Tại: L.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn Tài và bà Đỗ Thị Thu Vân; bản thân chưa có vợ; tiền án: ngày 20/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành án phạt tù ngày 23/6/2020, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/6/2019, bị Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* đã chấp hành xong Quyết định xử phạt;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/9/2020, tạm giam ngày 01/10/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/Trường tiểu học Tân Lập, huyện T – có bà Trương Thị Kim Dương, sinh năm: 1979 – Chức vụ: hiệu trưởng, là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn Năng, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cứ trú: ấp Nguyễn Sơn, xã Nhơn Hòa Lập, huyện T, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Quốc Duy, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh L.

2/ Hồ Gia Cô, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L.

3/ Nguyễn Cẩm Tú, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L.

4/ Văn Đình Thạch, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2020, Nguyễn Minh T thường xuyên sống tại nhà của Trần Hoài P tại ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L. P, T có quen biết với Hồ Công D. Thời gian vào ngày 17/9/2020 và ngày 22/9/2020 T, D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản giao cho P bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 17/9/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu đen, không biển số của Nguyễn Phi Long chở T từ nhà P về nhà của T tại ấp Nguyễn Sơn, xã Nhơn Hòa Lập, huyện T. Khi đến đường lộ bờ nam kênh Bảy Thước, thì T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen - trắng, biển số 62E1-092.37 của anh Nguyễn Văn Năng, ngụ ấp Nguyễn Sơn, xã Nhơn Hòa Lập, huyện T, đang đậu trước hành lang nhà, không người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp xe và nói với D "Xe mô tô kìa", D biết được ý định của T rủ D lấy trộm xe nên đồng ý và trả lời "Quay lại lấy". Sau đó, D quay xe lại và đậu xe trên đường lộ cách nhà anh Năng khoảng 100 mét ngồi chờ, còn T đi bộ lại nhà anh Năng dẫn xe mô tô ra lộ, D dùng tua vít mang theo để phá khóa xe mô tô, nhưng không được nên cả hai cùng đẩy xe mô tô vừa trộm được đến nhà của P.

Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T và D đem xe mô tô vừa trộm cắp được của anh Năng về đến nhà P và nói cho P biết vừa trộm cắp được xe mô tô. P kêu T và D dẫn xe mô tô vừa trộm được ra phía sau nhà bếp của P để tránh bị phát hiện. P cùng T, D dùng tua vít mở "mặt nạ" bằng nhựa phía trước đầu xe ra, P nối dây điện để khởi động cho xe chạy. Sau đó, P, T và D bàn bạc bán xe mô tô vừa trộm được lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý. P trực tiếp điện thoại liên hệ với Nguyễn Quốc Duy, ngụ Ấp Gò Dưa, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh L để bán xe, Duy đồng ý mua nên P kêu T điều khiển xe mô tô vừa trộm được đi đến thị xã Kiến Tường trước, còn P đi sau. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P và T gặp Duy tại xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, P trực tiếp thỏa thuận bán xe mô tô cho Duy với giá 8.000.000 đồng và viết giấy tay mua bán xe, Duy trả trước cho P 5.000.000 đồng, còn nợ lại 3.000.000 đồng. P chia

cho T 500.000 đồng, chia cho D 200.000 đồng, P đưa cho Nguyễn Phi Long 3.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng, số tiền còn lại 1.300.000 đồng P cất giữ tiêu xài cá nhân.

Tại Bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự số 21/KL-HĐĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T, tỉnh L, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen- trắng, biển số 62E1-092.37, trị giá 8.883.750 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 21/9/2020, T và D gặp nhau tại nhà của P, T rủ D cùng đi trộm cắp xe mô tô nhưng D không đồng ý đi. D rủ T đột nhập vào Trường Tiểu học Tân Lập, thuộc ấp Kênh Nhà Thờ, xã Tân Lập, huyện T, tỉnh L (gần nhà P) trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý cùng thực hiện. Sau đó, cả hai cùng đi bộ đến hàng rào Trường tiểu học và leo qua hàng rào vào trường, rồi cùng đi đến phòng y tế và phòng Hiệu trưởng của Trường tiểu học, thấy cửa phòng bị khóa nên D, T đi về nhà của P, thì gặp P và Hồ Gia Cô đang ở tại nhà P, tất cả cùng sử dụng ma túy đá tại nhà P, sau đó D đi bộ về nhà.

Đến khoảng 01 giờ ngày 22/9/2020, D lấy 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại kích cỡ 10 - 14 tại nhà của D mang đến nhà P để cùng với T đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà P, D và T nói lại cho P biết về việc trước đó đã đột nhập vào Trường tiểu học Tân Lập để trộm cắp tài sản, nhưng do cửa phòng bị khóa nên không lấy được tài sản. Lúc này, P chỉ cho D và T cách cạy phá cửa và kêu T lấy 01 cái kiềm, 01 cái búa, 01 cái kéo, 01 cái tua vít của P để làm công cụ để cạy phá cửa, đồng thời bàn bạc nếu T và D lấy trộm được tài sản, thì đem về giao cho P bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý cùng thực hiện. Sau đó, T và D lấy toàn bộ dụng cụ của P bỏ vào túi xách và leo qua hàng rào đột nhập vào Trường Tiểu học, T và D sử dụng dụng cụ mang theo cạy khóa cửa phòng Y tế của Trường tiểu học vào bên trong lục soát tìm tài sản lấy trộm, nhưng không có tài sản nên cả hai tiếp tục đi đến phòng làm việc của Hiệu trưởng cạy khóa cửa, đột nhập vào phòng, D dùng tua vít cạy phá hộc tủ bàn làm việc lấy trộm 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Lenovo, số loại Lenovo V14- II L đưa cho T, T tiếp tục lục soát hộc tủ lấy trộm 01 bộ sạc pin máy vi tính hiệu Lenovo và 01 túi vải bên trong có 01 con dấu của Trường Tiểu học Tân Lập và 01 dấu tên "Trương Thị Kim Dương", D tiếp tục sử dụng cái kéo mang theo cạy phá khóa cửa tủ kim loại trong phòng lấy trộm 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu Dell, số loại Notebook Dell Vostro 1014, màu đen, cùng với bộ sạc pin máy vi tính này. Sau đó, D và T đem tài sản vừa trộm được về

nhà P, cất giấu 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trên tủ đặt tại phòng khách nhà P, T và D đưa 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu xám cho P tìm chỗ bán. Sau khi kiểm tra máy vi tính xong, P gọi điện thoại kêu Hồ Gia Cô và Phạm Văn Sơn đem ma túy đá đến nhà P để sử dụng. P, T, D, Gia Cô, Sơn sử dụng ma túy tại nhà P đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, thì D, Gia Cô, Sơn đi về.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, P đem máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo đi đến thị trấn T cầm cố cho Văn Đình Thạch, ngụ tại khu phố 3, thị trấn T, huyện T với giá 3.000.000 đồng, P tiêu xài cá nhân hết 600.000 đồng, đưa cho Gia Cô 500.000 đồng để góp tiền mua ma túy sử dụng trước đó, P đưa cho vợ của P tên Nguyễn Cẩm Tú 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 900.000 đồng P cất giữ. Qua điều tra P, T, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản Kết luận Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự số 20/KL-HĐĐG ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T, tỉnh L, kết luận: 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, số loại Notebook Dell Vostro 1014, màu đen, trị giá 1.050.000 đồng và 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Lenovo, số loại Lenovo V14-IIL, màu xám, trị giá 13.062.000 đồng. Tổng cộng tài sản trị giá trị 14.112.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được: Khoảng 14 giờ, không xác định ngày cụ thể, nhưng trước ngày 22/9/2020 khoảng một tuần lễ, T đến nhà Hồ Gia Cô chơi. Lúc này, T nhìn thấy 01 gói nylon màu trắng trong suốt bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn để trên bàn tại quán nước giải khát của Gia Cô, T nghĩ là ma túy đá nên lấy đem về nhà của P, T cùng với P lấy một ít hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn trong túi nylon này cho vào bình tự chế dùng để sử dụng ma túy để sử dụng. Tuy nhiên khi dùng hộp quẹt gas đốt lên, thì bị cháy đen, P và T nghĩ không phải ma túy đá nên không sử dụng. Sau đó, T, P thống nhất chia số tinh thể màu trắng, dạng rắn còn lại ra hai gói nhỏ cất giấu nhằm mục đích để khoe với Gia Cô và D là ma túy đá khi đến nhà P chơi. Lúc này, T dùng kéo cắt bìa nhựa (loại bìa bao tập học sinh) có sẵn tại nhà P để phân chia những hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn vào 02 gói nylon nhỏ, rồi hàn kín lại. P lấy 02 gói nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn này đem cất giữ trong túi xách treo ở phòng ngủ của P. Đến ngày 22/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P phát hiện thu giữ: 02 gói nylon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 925/2020/KLGĐ ngày 28/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon, hàn kín được niêm phong, gửi giám định là không đủ cơ sở kết luận có phải là chất ma túy hay không, có tổng khối lượng: 0,5982 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau khi giám định có khối lượng: 0,3238 gam, được đóng gói niêm phong số 925.

Tại Kết luận giám định số 5743/C09B ngày 06/11/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh- Bộ Công an, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Về khối lượng đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L trả lời trong bản Kết luận giám định số 925/2020/KLGĐ ngày 28/9/2020. Không hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã nhìn nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTT ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố:

Trần Hoài P truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự và tội*"Tàng trử trái phép chất ma túy"* theo quy định tại đểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nguyễn Minh T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội*"Tàng trử trái phép chất ma túy"* theo quy định tại đểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hồ Công D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ba bị cáo P, T và D như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Trần Hoài P:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội *"trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội *"tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về 03 tội từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đối với Nguyễn Minh T:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về 02 tội từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Đối với Hồ Công D: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về *"tội trộm cắp tài sản"*.

Do điều kiện kinh tế các bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ 01 giấy bán xe ghi ngày 17/9/2020 về việc mua bán xe mô tô biển số 62E1-092.37 giữa Nguyễn Quốc Duy và Trần Hoài P

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 cái kiềm bằng kim loại; 02 tua vít bằng kim loại; 02 cái kéo bằng kim loại; 01cái búa bằng kim loại; 02 bao tay cao su; 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy; 01 túi ny lon màu đen và 01 túi nylon màu xanh. Tất cả của Trần Hoài P và 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, một đầu kích cỡ 10mm, một đầu kích cỡ 14mm của Hồ Công D.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại bà Dương và bị hại anh Năng không yêu cầu, nên không đề cập. Buộc bị cáo P phải hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc Duy số tiền 5.000.000 đồng và anh Văn Đình Thạch số tiền 3.000.000 đồng.

Ba bị cáo P, T và D không có ý kiến tranh luận.

Ba bị cáo P, T và D nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Giữa Nguyễn Minh T, Hồ Công D và Trần Hoài P có quen biết trước. Nên đã cùng nhau thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

[2.1] Vào khoảng 01 giờ ngày 17/9/2020 T và D đã lợi dụng sơ hở của của anh Nguyễn Văn Năng đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiện Yamaha, biển số 62E1-092-37 để trước hành lang tại nhà anh Năng. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, T và D đem về nhà của P và nói cho P biết rõ đây là xe trộm cắp, mặc dù biết xe mô tô là tài sản mà T, D trộm cắp mà có, nhưng P vẫn dùng ĐTDĐ liên lạc với anh Nguyễn Quốc Duy để bán xe với giá 8.000.000 đ, nhận trước 5.000.000đ. Xe mô tô mà bị cáo T, D chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T, tỉnh L, kết luận: trị giá 8.883.750 đồng. Trong lần phạm tội này giá trị bị cáo T, D chiếm đoạt trên 2.000.000đ, nên hành vi của T và D đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo P mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng sau khi T D mang xe mô tô vừa trộm được đến nhà P và P cũng biết rõ đây là xe do trộm cắp mà có, nhưng P đã chủ động liên hệ với anh Duy để bán xe nhằm tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Do đó lần phạm tội này hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2.2] Vào khoảng 01 giờ ngày 22/9/2020 ba bị cáo T, D và P cùng bàn bạc trộm cắp tài sản tại trường tiểu học Tân Lập. Trong lần phạm tội này, bị cáo P là người cung cấp dụng cụ gồm 01 cái kiềm; 01 tua vít; 01 cái kéo; 01cái búa. Tất cả bằng kim loại và chỉ cho T, D cách cạy cửa phòng để độp nhập. T, D là người trực tiếp thực hành. T, D đã lợi dụng sơ sở đã cạy cửa phòng y tế và phòng hiệu trưởng của trường tiểu học Tân Lập đột nhập lấy trộm tài sản gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo cùng 01 bộ sạc pin máy vi tính này; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cùng với bộ sạc pin máy vi tính này và 01 túi vải bên trong có 01 con dấu của Trường Tiểu học Tân Lập và 01 dấu tên "Trương Thị Kim Dương". Tài sản ba bị cáo T, D và Pương chiếm đoạt đã được Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T, tỉnh L, kết luận: máy vi tính nhãn hiện Dell trị giá 1.050.000đ và máy vi tính nhãn hiện Lenovo trị giá 13.062.000đ, tổng giá trị 14.112.000đ. Trong lần phạm tội này mặc dù 03 bị cáo có sự bàn bạc, nhưng không có sự phân công cấu kết chặt chẻ, nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và giá trị tài sản bị cáo T, D và P chiếm đoạt trên 2.000.000đ, nhưng dưới 50.000.000đ, nên hành vi phạm tội lần này của của P đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Đối với hành vi của bị cáo T, D đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 17/9/2020 chiếm đoạt tài sản trị giá 8.883.750đ và vào ngày 22/9/2020 chiếm đoạt tài sản trị giá 14.112.000đ. Tổng giá trị tài sản T và D chiếm đoạt trong hai lần phạm tội trị giá 22.995.750 đ. Giá trị tài sản bị cáo T, D chiếm đoạt trên 2.000.000đ, nhưng dưới 50.000.000đ, nên hành vi của T và D thuộc trường hợp định khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.4] Ngoài ra khi thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo P cơ quan công an còn thu giữ 02 gói nylon màu trắng trong suốt, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng dạng rắn đã được Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh giám định và kết luận là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,5982 gam. T và P thống nhất khai là trước ngày 22/9/2020 khoảng một tuần lễ, P và T cùng bàn bạc thống nhất cất giấu hai gói nylon trong phòng ngủ của nhà P. Ma túy hai bị cáo tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng trên 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi này của bị cáo T, P đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[2.5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể:

- Trong lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/9/2020 chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô thì hành vi của T và D là như nhau, T là người phát hiện tài sản và rũ D lấy trộm, là người trực tiếp lấy trộm xe. D là người điều khiển xe mô tô chở T quay lại để lấy xe, là người cảnh giới, sau đó đã dùng dụng cụ mang theo tua vít để cảy ổ khóa công tắc, nhưng không được.

- Trong lần thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/9/2020 T là người rũ rê, nhưng D là người đề xuất lấy trộm tài sản của trường tiểu học. Khi đã đột nhập, vào phòng cả hai là người thực hành, nhưng D là người trực tiếp cạy hộc bàn làm việc và tủ sắt để lấy hai máy tính. Nên vai trò của D là nguy hiểm hơn T. P là người giúp sức tích cực thể hiện trong việc cung cấp dụng cụ, chỉ cách cạy khóa đột nhập để T D thực hiện hành vi phạm tội và là người đem tài sản lấy trộm cầm cố.

- Đối với tội *"tàng trử trái phép chất ma túy"* thì hành vi của T và P là như nhau. T đã lấy số ma túy từ quán nước của Hồ Gia Cô đem về phân chia thành 02 gói nhỏ, P là người cất giấu.

- Xét về nhân thân của từng bị cáo. Bị cáo P không có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân: ngày 08/10/2007, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*; ngày 19/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*, chấp hành án phạt tù ngày 12/02/2018, đã được xóa án tích. Bị cáo T không có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân: ngày 03/01/2019, bị Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, đã chấp hành xong quyết định xử phạt. Bị cáo D không có tiền sự, nhưng có một tiền án ngày 20/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L, xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành án phạt tù ngày 23/6/2020, chưa được xóa án tích và nhân thân: ngày 26/6/2019, bị Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* đã chấp hành xong quyết định xử phạt

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm. Cụ thể:

[3.1] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo T, D, P được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa

P. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3.2] Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo P được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác.

[3.3] Đối với hành vi tàng trử trái phép chất ma túy của hai bị cáo T và P là trái pháp luật, hai bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo P: thực hiện ba hành vi và mỗi hành vi đều cấu thành tội phạm độc lập, nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo T: tham gia 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Đối với bị cáo D: tham gia 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo D có 01 tiền án, nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ba bị cáo P, T, D theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả ba bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xét thấy cả ba bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do đó cả ba bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với tội *"Trộm cắp tài sản"* cả ba bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với tội *"tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* của bị cáo P còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự. Đối với tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy*" hai bị cáo P và T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy cả ba bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và kinh tế gia đình khó khăn, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với anh Nguyễn Quốc Duy có hành vi mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 62E1-092.37 do bị cáo P bán. Đối với anh Văn Đình Thạch có hành vi cầm cố 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenvo, màu xám cho bị cáo P, nhưng anh Duy, anh Thạch đều không biết tài sản trên do bị cáo P cùng đồng bọn phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với anh Duy, anh Thạch là có căn cứ. Đối với bị cáo P, T, D cùng với Hồ Gia Cô, Phạm Văn Sơn có hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* vào ngày 21/9/2020 tại nhà của P. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Công văn số 202/CSĐT- ĐTTH ngày 18/11/2020, đề nghị Trưởng Công an huyện T, tỉnh L, xem xét, xử lý P, T, D, Gia Cô và Sơn theo thẩm quyền, là phù hợp. Đối với Nguyễn Phi Long và Phạm Văn Sơn, qua xác minh hiện Long và Sơn không có mặt tại địa P, không biết ở đâu nên Cơ quan CSĐT chưa làm việc được, nên không xem xét.

[8] Về tang vật thu giữ:

[8.1] Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell kèm theo 01 bộ sạc pin hiệu Dell; 01máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu xám, kèm theo 01 bộ sạc hiệu Lenovo; 01 túi bằng vải màu xanh; 01 con dấu hình hộp, vỏ bằng nhựa cứng, màu xám, kích thước 15cm x 5cm, bên trong khắc hình dấu tròn tiêu đề "Trường tiểu học Tân Lập, Ủy ban nhân dân huyện T- tỉnh L"; 01con dấu hình hộp, kích thước 2,5cm x 4,5cm, bên trong có khắc chữ "Trương Thị Kim Dương" và 02 ổ khóa bằng kim loại, nhãn hiệu Việt Tiệp. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Trương Thị Kim Dương – Hiệu trưởng, là người đại diện cho bị hại là Trường tiểu học Tân Lập là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng-đen, biển số 62E1-092.37 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Năng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại anh Năng là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 cái kiềm bằng kim loại; 02 tua vít bằng kim loại; 02 cái kéo bằng kim loại; 01cái búa bằng kim loại; 02 bao tay cao su; 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy; 01 túi ny lon màu đen và 01 túi nylon màu xanh. Tất cả của Trần Hoài P sử dụng vào việc phạm tội và 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, một đầu kích cỡ 10mm, một đầu kích cỡ 14mm của Hồ Công D sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

[8.4] Riêng 01 giấy bán xe ghi ngày 17/9/2020 về việc mua bán xe mô tô biển số 62E1-092.37 giữa Nguyễn Quốc Duy và Trần Hoài P, đã đánh số bút lục, nên cần được lưu giữ theo hồ sơ chính vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ được tài sản bị mất trộm trả lại cho anh Năng và đại diện bị hại là bà Dương. Tại phiên tòa anh Năng, bà Dương vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ là anh Năng *(bút lục số 305)*, bà Dương *(bút lục số 213-214)* thể hiện không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét. Riêng anh Nguyễn Quốc Duy tại phiên tòa vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ *(bút lục số 315-316)* thể hiện yêu cầu bị cáo P hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng tiền mua xe mô tô và anh Văn Đình Thạch tại phiên tòa vắng mặt, nhưng lời khai có trong hồ sơ *(bút lục số 315-316)* thể hiện yêu cầu bị cáo P hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng cầm cố máy vi tính xách tay. Tại phiên tòa trước yêu cầu của anh Duy và anh Thạch, bị cáo P đồng ý bồi thường, nên ghi nhận. Riêng đối với số tiền bị cáo P chia cho bị cáo T 500.000 đồng, D 200.000 đồng, đưa cho chị Cẩm Tú 1.000.000 đồng, Phi Long 3.000.000 đồng mua ma túy và Gia Cô 500.000đ tiền hùn sử dụng chung ma túy, tại phiên tòa bị cáo P không có yêu cầu, nên không đề cập.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo P chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho anh Duy và anh Thạch, tổng cộng là 8.000.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Hoài P phạm 03 tội: *"Trộm cắp tài sản"*; *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

- Bị cáo Nguyễn Minh T phạm 02 tội: *"Trộm cắp tài sản"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

- Bị cáo Hồ Công D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Đối với Trần Hoài P:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoài P 09 (chín) tháng tù về tội *"trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoài P 09 (chín) tháng tù về tội *"tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Hoài P 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Hoài P phải chấp hành về 03 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

Đối với Nguyễn Minh T:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù về tội *"trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành về 02 tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

Đối với Hồ Công D:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về *"tội trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo P, T và D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe ghi ngày 17/9/2020 về việc mua bán xe mô tô biển số 62E1-092.37 giữa Nguyễn Quốc Duy và Trần Hoài P, đã đánh số bút lục số 318.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy: 01 cái kiềm bằng kim loại; 02 tua vít bằng kim loại; 02 cái kéo bằng kim loại; 01cái búa bằng kim loại; 02 bao tay cao su; 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy; 01 túi ny lon màu đen; 01 túi nylon màu xanh và 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, một đầu kích cỡ 10mm, một đầu kích cỡ 14mm.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QD-VKSTT, ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589; Điều 357; 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoài P phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc Duy số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) và anh Văn Đình Thạch số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí: bị cáo P, T, D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo P phải nộp 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo P, T, D có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện T;
-CA huyện T;
-THADS huyện T;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 30 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm.

Ông Nguyễn Thị Duyên.

T hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLHS-ST, ngày 30/11/2020 đối với bị cáo: Trần Hoài P, Nguyễn Minh T và Hồ Công D.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội D:

Bị cáo Trần Hoài P phạm 03 tội: *"Trộm cắp tài sản"*; *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

Bị cáo Nguyễn Minh T phạm 02 tội: *"Trộm cắp tài sản"* và *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Bị cáo Hồ Công D phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Trần Hoài P:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Minh T:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Hồ Công D:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Đối với Trần Hoài P:

Xử phạt: Trần Hoài P 09 (chín) tháng tù về tội *"trộm cắp tài sản";* 09 (chín) tháng tù về tội *"tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" và 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Hoài P phải chấp hành về 03 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

Đối với Nguyễn Minh T:

Xử phạt: Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù về tội *"trộm cắp tài sản"* và 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trử trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành về 02 tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

Đối với Hồ Công D:

Xử phạt: Hồ Công D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về *"tội trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo P, T và D 45 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe ghi ngày 17/9/2020 về việc mua bán xe mô tô biển số 62E1-092.37 giữa Nguyễn Quốc Duy và Trần Hoài P, đã đánh số bút lục số 318.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy: 01 cái kiềm bằng kim loại; 02 tua vít bằng kim loại; 02 cái kéo bằng kim loại; 01cái búa bằng kim loại; 02 bao tay cao su; 01 dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy; 01 túi ny lon màu đen; 01 túi nylon màu xanh và 01 chìa khóa (cờ lê) bằng kim loại, một đầu kích cỡ 10mm, một đầu kích cỡ 14mm.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 27/QD-VKSTT, ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589; Điều 357; 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoài P phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc Duy số tiền 5.000.000 đ (năm triệu đồng) và anh Văn Đình Thạch số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Về án phí: bị cáo P, T, D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo P phải nộp 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo P, T, D có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

NGUYỄN VĨNH LÂM **NGUYỄN THỊ DUYÊN** **NGUYỄN ĐỨC BẢO**